

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BÌM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: **1175**/BC-XMBS

Thanh Hóa, ngày **27** tháng **03** năm 2026

BÁO CÁO
Thường niên năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BÌM SƠN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800232620 do Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 01/5/2006, thay đổi lần 19 ngày 11/08/2025.
- Vốn điều lệ: 1.232.098.120.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.232.098.120.000 đồng
- Địa chỉ: Tổ dân phố số 7, Phường Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hoá.
- Số điện thoại: (0237) 3.824.242
- Số fax: (0237) 3.824.046
- Website: <http://ximangbimson.com.vn>
- Mã cổ phiếu: BCC

2. Quá trình hình thành và phát triển

Từ năm 1968 đến năm 1974 công trình xi măng Bim Sơn bắt đầu khảo sát, thăm dò địa chất và chính thức khởi công. Sau quá trình xây dựng nhà máy từ năm 1975 đến năm 1980 Chính phủ đã ra Quyết định số 334/BXD-TCCB ngày 04/03/1980 thành lập Nhà máy xi măng Bim Sơn.

Nhà máy xi măng Bim Sơn có công suất thiết kế 1,2 triệu tấn sản phẩm/năm với trang thiết bị kỹ thuật công nghệ hiện đại của Liên Xô (cũ). Được trang bị hai dây chuyền với công nghệ theo phương pháp ướt, mỗi dây chuyền có công suất 0,6 triệu tấn/năm.

Ngày 22/12/1981, sau 2 năm thi công, dây chuyền số 1 của nhà máy chính thức đi vào hoạt động, và những bao xi măng đầu tiên mác P400 nhãn hiệu “Con voi” đã chính thức xuất xưởng.

Ngày 6/11/1983, dây chuyền số 2 được hoàn thành và bắt đầu đi vào hoạt động. Từ năm 1982 đến 1985, các đơn vị tiếp tục xây lắp và hoàn chỉnh nhà máy.

Ngày 12/8/1993, Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 366/BXD-TCLĐ hợp nhất Công ty kinh doanh Vật tư số 4 và Nhà máy xi măng Bim Sơn, đổi tên thành Công ty xi măng Bim Sơn là công ty nhà nước trực thuộc Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam nay là Tổng công ty xi măng Việt Nam (VICEM)

Tháng 3/1994, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Dự án đầu tư cải tạo hiện đại hoá dây chuyền số 2 Nhà máy xi măng Bim Sơn, chuyển đổi công nghệ ướt sang công nghệ khô hiện đại. Dự án được khởi công ngày 13/01/2001 do hãng IHI Nhật Bản trúng thầu nâng công suất lò nung số 2 từ 1.750 tấn Clinker/ngày lên 3.500 tấn Clinker/ngày. Năm 2003, Công ty hoàn thành dự án cải tạo hiện đại hóa dây chuyền số 2 chuyển đổi công nghệ từ ướt sang khô, nâng công suất nhà máy lên 1,8 triệu tấn sản phẩm/năm.

Ngày 23/03/2006 Bộ Xây dựng ra Quyết định số 486/QĐ-BXD chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty xi măng Bim Sơn thuộc VICEM thành Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn (Công ty).

Ngày 01/05/2006, Công ty đã chính thức đi vào hoạt động với số vốn điều lệ 900 tỷ đồng; trong đó: vốn nhà nước chiếm 89,58% tương đương 806,223 tỷ đồng.

Ngày 20/09/2006, Công ty bán đấu giá lần 2, tỷ lệ phần vốn nhà nước nắm giữ còn 74,04%, các cổ đông khác 25,96%.

Ngày 24/11/2006 Công ty đã chính thức được UBCKNN cấp giấy Niêm yết cổ phiếu trên Trung tâm GDCK Hà Nội.

Ngày 09/01/2007, Công ty khởi công xây dựng dây chuyền mới sản xuất theo phương pháp khô, công suất 2 triệu tấn/năm, nâng tổng công suất của toàn nhà máy lên 3,8 triệu tấn/năm.

Ngày 01/03/2007, Công ty chuyển đổi mô hình tiêu thụ từ hình thức Đại lý hưởng hoa hồng sang hình thức Đại lý bao tiêu (Nhà phân phối chính); đồng thời chuyển đổi các Chi nhánh tại các tỉnh trước đây thành Văn phòng đại diện tại các tỉnh.

Ngày 07/11/2007, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn, số lượng cổ phiếu chào bán là: 10.000.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu;

Ngày phát hành (ngày chào bán cổ phiếu): ngày 7/12/2007;

Ngày kết thúc chào bán: ngày 31/12/2007;

Thời hạn đăng ký mua: từ ngày 7/12/2007 đến hết ngày 31/12/2007;

Kết quả chào bán cổ phiếu như sau:

- Bán ưu đãi cho cổ đông hiện hữu đã lưu ký : 4.445.897 cổ phiếu;
- Bán ưu đãi cho cổ đông hiện hữu chưa lưu ký: 6.795 cổ phiếu;
- Bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên trong Công ty: 1.215.500 cổ phiếu;
- Bán đấu giá: bằng không (lý do số lượng nhà đầu tư đăng ký tham dự đấu giá không đủ số lượng theo quy định nên cuộc đấu giá bị hủy);

Ngày 31/12/2007, kết quả tiền thu được từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty là: 113.227.940.000 đồng (theo giá bán ưu đãi là 20.000 đồng/cổ phiếu) tương đương với số cổ phiếu tăng lên là 5.661.397 cổ phiếu;

Sau khi báo cáo kết quả phát hành chào bán cổ phiếu, vốn điều lệ Công ty tăng từ 900 tỷ đồng lên 956,6 tỷ đồng;

Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt phát hành cổ phiếu:

Danh mục	ĐVT: 1.000 đồng	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết (VICEM)	699.720.620	73,15
Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	256.893.350	26,85

Năm 2016, Công ty phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015, Vốn điều lệ Công ty tăng từ 956,6 tỷ đồng lên 1.100,1 tỷ đồng.

Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt phát hành cổ phiếu:

Danh mục	ĐVT: 1.000 đồng	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết (VICEM)	804.678.710	73,15
Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	295.421.830	26,85

Cuối năm 2019, Công ty đã hoàn thành dự án đầu tư xây dựng công trình chuyển đổi công nghệ hệ thống nghiền xi măng đến đóng bao có công suất thiết kế 220 tấn xi măng/giờ, tương đương với sản lượng nghiền 1,5 triệu tấn xi măng/năm. Thiết bị công nghệ của dự án được đầu tư ở mức độ tiên tiến, hiện đại do nhà thầu LOESCHE (CHLB Đức) cung cấp, thiết kế, thiết bị và dịch vụ kỹ thuật. Dự án nhằm giải quyết việc thiếu hụt sản lượng nghiền xi măng.

Năm 2020, Công ty phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019, Vốn điều lệ Công ty tăng từ 1.100,1 tỷ đồng lên 1.232,1 tỷ đồng.

Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt phát hành:

Danh mục	ĐVT: 1.000đ	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết (VICEM)	901.240.150	73,15
Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	330.857.970	26,85

Với những đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc, Công ty đã được Đảng và nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý: Danh hiệu Anh hùng Lao động năm 2022; Huân chương Độc lập các hạng Nhất, Nhì, Ba; Huân chương Lao động các hạng Nhất, Nhì, Ba; Huân chương chiến công năm 2005, nhiều lần được tặng cờ và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, tổ chức Đảng và các tổ chức Chính trị xã hội, các tập thể và cá nhân của Công ty đã được các cấp, các ngành tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý khác.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

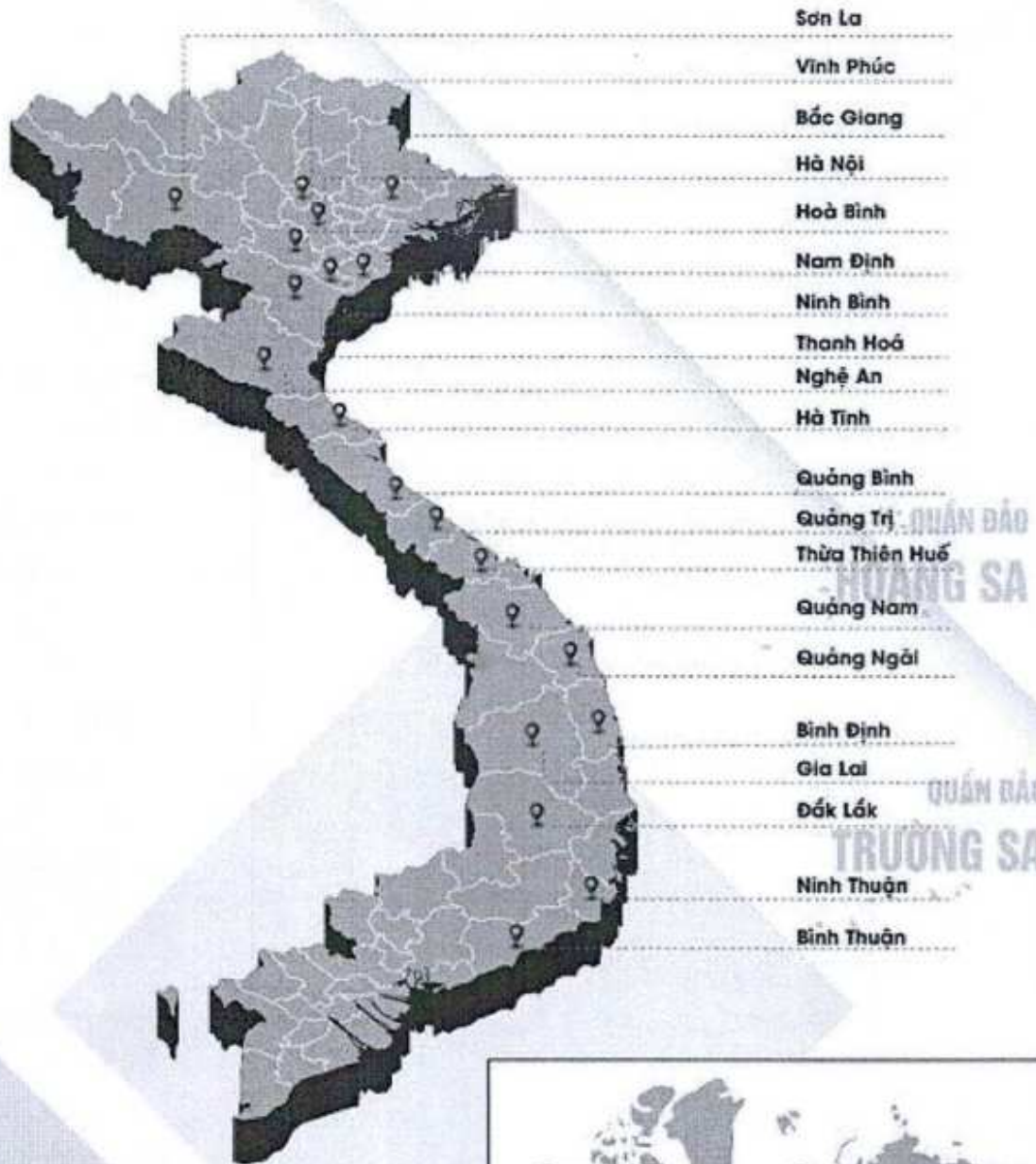
** Ngành nghề kinh doanh chính:*

- Sản xuất xi măng, clinker, sản xuất các loại vật liệu xây dựng và phụ gia xi măng; chế biến khoáng sản để sản xuất xi măng.
- Kinh doanh xi măng, clinker và các loại vật liệu xây dựng khác.
- Xây dựng các công trình dân dụng: xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, kỹ thuật hạ tầng;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao: Sản xuất bê tông thương phẩm và các cấu kiện bê tông đúc sẵn.
- Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô và xe có động cơ khác: Sửa chữa, trùng tu, đại tu các loại ô tô, máy xúc, máy ủi, xe cầu, xe đặc chủng, máy xây dựng.
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Lập dự án đầu tư, chuyển giao công nghệ; tư vấn đấu thầu trong xây dựng và tư vấn đấu thầu dự án mua sắm trang thiết bị; Giám sát công trình điện, cơ khí, địa chất.
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại: Gia công, chế tác các mặt hàng cơ khí
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác: Xuất nhập khẩu xi măng, Clinker.
- Tái chế phế liệu.
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại, không độc hại.
- Cho thuê xe có động cơ, máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.

** Địa bàn kinh doanh:*

Sản phẩm Xi măng Bim Sơn, đã có mặt ở hầu hết các công trình trọng điểm Quốc gia mang tầm vóc thế kỷ, luôn được người tiêu dùng bình chọn “Hàng Việt Nam chất lượng cao”.

Sản phẩm Xi măng Bim Sơn được tiêu thụ chủ yếu ở thị trường: Hà Nội, Hoà Bình, Sơn La, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Nam miền trung Tây Nguyên....và xuất khẩu ra nước ngoài.



4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị Công ty

Mô hình quản trị Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban kiểm toán nội bộ, Ban Tổng giám đốc.

- **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

- **Hội đồng quản trị :**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- **Ban kiểm soát :**

Ban kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- **Ban kiểm toán nội bộ :**

Ban kiểm toán nội bộ của Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao. Kiểm toán nội bộ giúp cho Công ty đạt được các mục tiêu của mình bằng cách áp dụng phương pháp tiếp cận có nguyên tắc và mang tính hệ thống nhằm đánh giá và nâng cao hiệu quả của các quá trình quản lý rủi ro, quy trình kiểm soát và quản trị.

- **Ban Tổng giám đốc :**

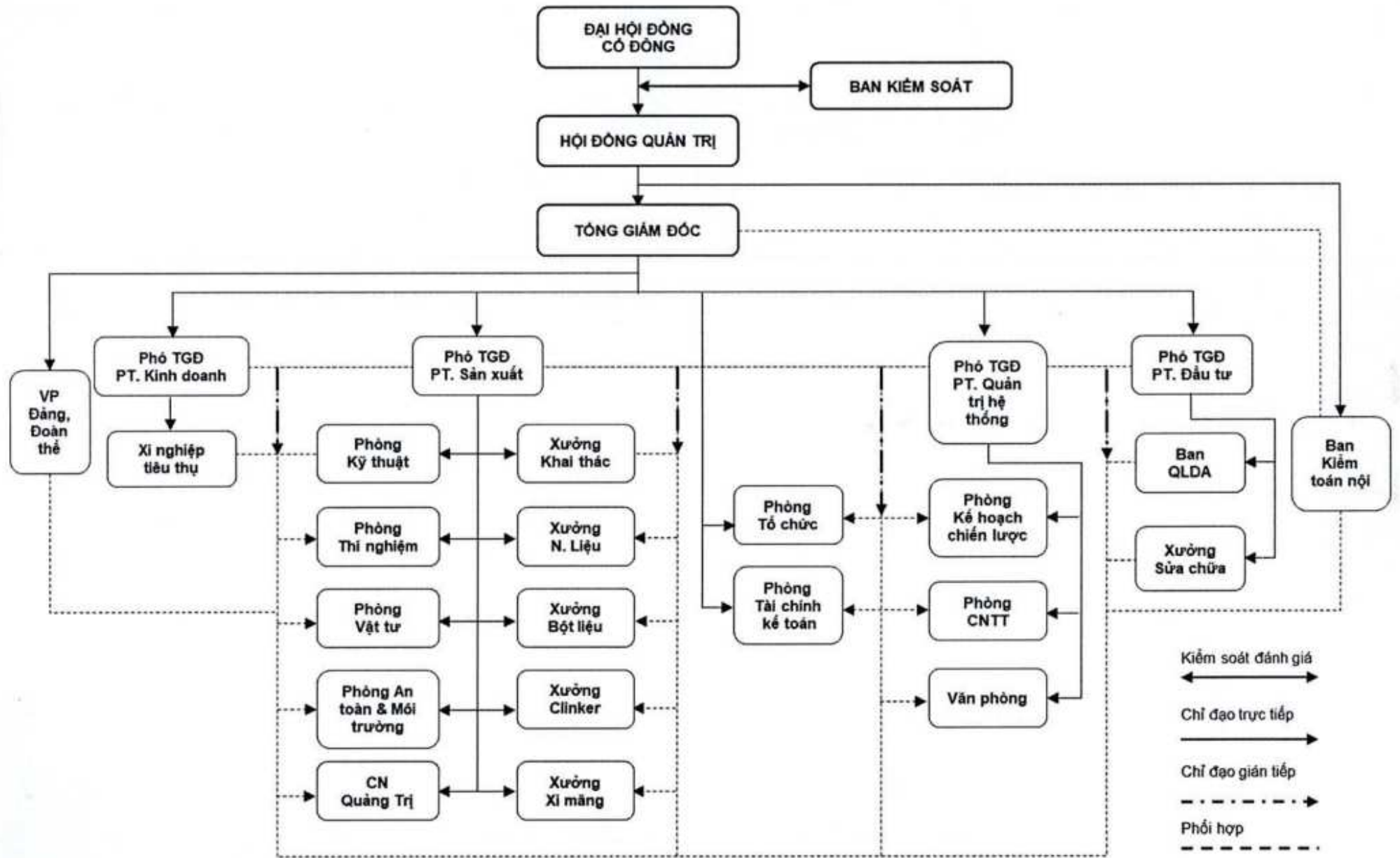
Ban Tổng giám đốc của Công ty gồm có Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc.

Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng giám đốc được phân công trực tiếp lãnh đạo, xử lý các lĩnh vực công tác. Trong phạm vi nhiệm vụ được phân công, được sử dụng quyền hạn của Tổng giám đốc để giải quyết các công việc và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và pháp luật về quyết định của mình.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và điều lệ của Công ty.



4.3. Công ty con

Tên công ty: Công ty cổ phần xi măng Miền Trung

Tên công ty viết tắt: CRC, JSC.

Địa chỉ: Thôn Tân Hy 1, Xã Vạn Tường, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Vốn điều lệ: 129.600.000.000 đồng, tương ứng 12.960.000 cổ phần.

Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại CRC là 9.953.280 cổ phần tương ứng 76,8%.

5. Định hướng phát triển

5.1. Mục tiêu chủ yếu của Công ty

* Tầm nhìn:

Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn trở thành thương hiệu hàng đầu về chất lượng sản phẩm trong lĩnh vực sản xuất xi măng và vật liệu xây dựng ở Việt Nam bằng sự sáng tạo và hệ thống quản trị hiệu quả

* Sứ mệnh:

Đối với khách hàng: Cam kết cung cấp cho khách hàng các sản phẩm và dịch vụ với chất lượng vượt trội.

Đối với người lao động: Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp; cơ hội phát triển công bằng và đãi ngộ cạnh tranh.

Đối với Cổ đông: Mang lại lợi ích bền vững trên nền tảng hiệu quả kinh doanh.

Đối với Cộng đồng: Cam kết duy trì môi trường xanh và đóng góp vào sự nghiệp phát triển cộng đồng.

Đối với nhà nước: Cam kết điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của Pháp luật và hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

* Giá trị cốt lõi:

Đổi mới và sáng tạo:

- Coi trọng sự đổi mới và sáng tạo để đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng của khách hàng cũng như tạo lợi thế cạnh tranh bền vững.

- Nỗ lực học hỏi không ngừng để tìm ra cách thức mới để thực hiện công việc hiệu quả hơn.

Chân thành: Hướng tới sự hợp tác chân thành, chia sẻ, tôn trọng và thiện chí giúp đỡ nhau cùng phát triển, mang lại lợi ích hài hoà cho các bên.

Trách nhiệm:

- Cam kết trách nhiệm trong công việc và phát triển cộng đồng.

- Cam kết tính ổn định và chất lượng sản phẩm.

- Tuân thủ pháp luật và các quy trình tác nghiệp để đảm bảo an toàn và hiệu quả.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tìm kiếm và thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí trong sản xuất, giảm chi phí biến đổi, để tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm, thực hiện các chính sách hợp lý, để tăng cường tiêu thụ xi măng có hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng công tác sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm soát tốt quá trình hoạt động, vận hành nhằm duy trì năng lực của máy móc thiết bị hoạt động ổn định, dài ngày đạt năng suất, chất lượng hiệu quả.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Đưa khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong đó tập trung số hóa các lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ, quản lý bán hàng và văn phòng điện tử.

5.3. Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Tăng cường sử dụng các loại nguyên, nhiên liệu thay thế (rác thải, bùn thải), tro, xỉ, thạch cao nhân tạo... trong sản xuất clinker và xi măng để sử dụng tiết kiệm tài nguyên không tái tạo, đồng thời đáp ứng các mục tiêu về hiệu quả kinh tế, an toàn cho con người và thiết bị, các chỉ tiêu về môi trường theo quy định.

- Quan tâm chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Tham gia làm tốt công tác an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng.

6. Các rủi ro

- Ngành xi măng Việt Nam tiếp tục đối mặt với tình trạng cung vượt cầu, dư thừa nguồn xi măng dẫn đến các Công ty sản xuất xi măng cạnh tranh gay gắt, đặc biệt về giá bán.

- Thị trường xuất khẩu vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn khi các quốc gia nhập khẩu gia tăng hoặc bổ sung biện pháp phòng vệ thương mại.

- Giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất xi măng tiếp tục duy trì ở mức cao, giá bán xi măng trên thị trường vẫn ở mức thấp, các đơn vị sản xuất xi măng chưa thể bù đắp được mức tăng chi phí đầu vào, dẫn tới hiệu quả sản xuất kinh doanh giảm.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a, Tổng quan

Năm 2025, tình hình kinh tế, chính trị và xã hội thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, nổi lên nhiều sự kiện quan trọng, trong đó căng thẳng trong quan hệ giữa hai cường quốc hàng đầu là Mỹ và Trung Quốc gia tăng. Xung đột thương mại, thuế quan kéo dài; xung đột vũ trang tại Nga – Ukraine và khu vực Trung Đông tiếp diễn; nguy cơ phát sinh các điểm nóng, xung đột tiềm tàng tại một số khu vực ở Nam Mỹ và Châu Á - Thái Bình Dương; gây gián đoạn chuỗi cung ứng và thị trường năng lượng toàn cầu.

Trong nước, mặc dù chịu tác động bất lợi từ tình hình kinh tế, chính trị thế giới diễn biến phức tạp, chính sách thuế quan của Mỹ và ảnh hưởng nghiêm trọng của thiên tai, lũ lụt, song nền kinh tế Việt Nam đã chủ động, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, tiếp tục duy trì xu hướng phục hồi và tăng trưởng tích cực.

Nhu cầu xi măng trong nước năm 2025 tăng 12,1% so với năm 2024 do Chính phủ chỉ đạo thực hiện các giải pháp thúc đẩy kinh tế, kích cầu trong nước, đẩy mạnh đầu tư công, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp... Tuy nhiên, ngành xi măng Việt Nam tiếp tục đối mặt với tình trạng cung vượt cầu, dư thừa nguồn cung xi măng dẫn đến các Công ty sản xuất xi măng cạnh tranh gay gắt, đặc biệt về giá bán. Giá vật liệu xây dựng như cát, đá tăng cao và nguồn cung khan hiếm đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án đầu tư công lớn; mưa bão, lũ lụt liên tiếp trong các tháng cuối năm...; giá bán lẻ điện bình quân tăng 4,8% từ ngày 10/5/2025 tác động làm tăng chi phí sản xuất xi măng, clinker làm giảm hiệu quả của các Công ty.

Xuất khẩu xi măng, clinker đã thuận lợi hơn khi được hưởng chính sách giảm thuế xuất khẩu từ 10% xuống 5% từ ngày 19/5/2025 theo Nghị định số 108/2025/NĐ-CP ngày 19/5/2025 của Chính phủ. Tuy nhiên, xuất khẩu vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn khi các quốc gia nhập khẩu gia tăng hoặc bổ sung biện pháp phòng vệ thương mại.

Đứng trước bối cảnh ngành xi măng gặp nhiều khó khăn, thách thức. Công ty đã tích cực triển khai đồng bộ và quyết liệt nhiều giải pháp trong quản lý và hoạt động. Với sự quyết tâm của tập thể lãnh đạo, cán bộ-người lao động đã nêu cao tinh thần đoàn kết, kỷ cương, đồng tâm vượt khó và sự quyết liệt chỉ đạo, đôn đốc của ban lãnh đạo Công ty trong điều hành, thực thi các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty và đặc biệt nhờ sự giúp đỡ, hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời, sát sao của Tổng công ty và các cấp, ngành. Công ty đã đạt được kết quả SXKD khả quan so với dự báo ban đầu, hoàn thành tốt kế hoạch năm 2025 đề ra, việc làm, thu nhập và đời sống cán bộ công nhân viên được đảm bảo.

b, Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2025	TH 2024	KH 2025	So với	
						Cùng kỳ	Kế hoạch
I	Tình hình tiêu thụ						
1	Xi măng	Tấn	3.540.161	3.534.849	3.552.000	100,2%	99,7%
2	Clinker	Tấn	511.222	260.075	610.000	196,6%	83,8%
II	Tình hình sản xuất						
1	Xi măng	Tấn	3.304.960	3.242.464	3.292.000	101,9%	100,4%
2	Clinker	Tấn	2.845.033	2.800.410	2.855.000	101,6%	99,7%

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2025	TH 2024	KH 2025	So với	
						Cùng kỳ	Kế hoạch
II	Tình hình tài chính						
1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	3.696.241	3.487.978	3.777.813	106%	98%
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	3.651.298	3.495.308	3.724.609	104%	98%
3	Doanh thu HĐ TC	Tr.đồng	3.219	2.846		113%	
4	Lợi nhuận khác	Tr.đồng	(1.026)	8.090	(8.158)		
6	Tổng LN trước thuế	Tr.đồng	47.136	3.607	45.046	1.307%	105%
8	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	127.080	108.677	108.958	117%	117%
9	Tổng Quỹ Lương	Tr.đồng	270.634	267.334	267.334	101%	101%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

• Ông Lê Huy Quân

Chức vụ: Thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bim Sơn

Sinh ngày: 01/10/1965

Địa chỉ thường trú: Phường Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 15.019.504 CP tương đương 12,19% vốn điều lệ.

Chức danh quản lý tại Công ty khác:

- Thành viên HĐQT Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xi măng Miền Trung (đến ngày 25/6/2025)

• Ông Nguyễn Sỹ Cường

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty, Giám đốc Xí nghiệp tiêu thụ

Sinh ngày: 12/05/1976

Địa chỉ thường trú: Phường Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành QTKD

Chức danh quản lý tại Công ty khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xi măng Miền Trung (từ ngày 25/6/2025)

Số lượng cổ phần nắm giữ: cổ phần cá nhân sở hữu 644 CP.

• Ông Phạm Văn Phương

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bim Sơn

Sinh ngày: 14/11/1965

Địa chỉ thường trú: Thành phố Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư động lực

Chức danh quản lý tại Công ty khác:

- Thành viên HĐQT độc lập Công ty CP Năng lượng và môi trường VICEM

• **Ông Nguyễn Chí Thức**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bim Sơn.

Sinh ngày: 23/5/1980

Địa chỉ thường trú: Phường Bim Sơn, Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ vật liệu Silicat

Số lượng cổ phần nắm giữ: cổ phần cá nhân sở hữu 644 CP.

• **Ông Nguyễn Đức Sơn**

Chức vụ: Kế toán trưởng - Công ty CP xi măng Bim Sơn

Sinh ngày: 23/03/1983

Địa chỉ thường trú: Phường Bim Sơn, Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.

Số lượng cổ phần nắm giữ: cổ phần cá nhân sở hữu 901 CP.

Chức danh quản lý tại Công ty khác:

- Thành viên HĐQT độc lập Công ty VICEM bao bì Bim Sơn.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Không có thay đổi

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số lao động có mặt thời điểm 01/01/2025: 1.135 người. Trong đó: 05 người quản lý Công ty, 1.130 người lao động.

Tổng số lao động có mặt đến thời điểm 31/12/2025: 1.128 người. Trong đó: 05 người quản lý Công ty, 1.123 người lao động.

Lao động tăng: 57 người

Lao động giảm: 64 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Giá trị khối lượng thực hiện năm 2025 là 341.915 triệu đồng; bằng 89,75 % kế hoạch năm 2025.

Giá trị thanh toán năm 2025 là 179.916 triệu đồng; bằng 85,51 % kế hoạch năm, trong đó vốn tự có là 150.214 triệu đồng chiếm 83,5%, vốn vay là 29.702 triệu đồng chiếm 16,5%.

3.1. Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện

Dự án đầu tư xây dựng công trình tận dụng nhiệt khí thải để phát điện được đầu tư theo quyết định số 1190/QĐ-XMBS ngày 29/5/2023.

Quy mô đầu tư: Đầu tư đồng bộ một dây chuyền trạm phát điện trong đó hệ thống turbin- máy phát có công suất lắp đặt 14 MW, đồng thời đảm bảo không ảnh hưởng tới

dây chuyền sản xuất xi măng hiện có của nhà máy. Nguồn điện phát ra được hòa đồng bộ vào lưới điện của nhà máy, không phát lên lưới điện quốc gia.

Trong năm 2025, Công ty đã phối hợp với nhà thầu hoàn thành các thủ tục thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công và khởi công dự án vào ngày 25/05/2025; hiện đang tổ chức thi công xây dựng các hạng mục công trình và cung cấp vật tư thiết bị, gia công chế tạo, lắp đặt, thi công đấu nối các điểm trích nhiệt, thay thế các quạt ID, tổ hợp các nồi hơi cho dự án.

3.2. Dự án mỏ sét Tam Diên giai đoạn 2

Trong năm 2025, Công ty bám sát, cập nhật thông tin từ các cơ quan ban ngành liên quan để được cấp có thẩm quyền hướng dẫn làm cơ sở triển khai thực hiện các thủ tục tiếp theo trong điều kiện bị ảnh hưởng của dự án tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam, đồng thời triển khai thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án trước khi điều chỉnh dự án theo hướng dẫn của Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và Sở Xây dựng.

3.3. Dự án mỏ đá vôi Yên Duyên 1 và Yên Duyên 2

Trong năm 2025, Công ty đôn đốc, phối hợp với đơn vị tư vấn Trung tâm triển khai Công nghệ khoáng chất bám sát cơ quan có thẩm quyền thực hiện các thủ tục liên quan để hồ sơ được tiếp nhận lại, thẩm định và cấp phép thăm dò khoáng sản cho mỏ đá vôi Yên Duyên 1&2

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính (Báo cáo tài chính riêng):

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	3.275.087	3.259.760	0%
Doanh thu thuần	3.696.241	3.487.978	6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	48.162	(4.483)	
Lợi nhuận khác	(1.026)	8.090	
Lợi nhuận trước thuế	47.136	3.607	1.207%
Lợi nhuận sau thuế	47.136	3.607	1.207%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2025	Năm 2024
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	0,56	0,48
- Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,30	0,16
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2025	Năm 2024
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,42	0,43
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,73	0,76
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	7,93	7,41
- Vòng quay tổng Tài sản:	Vòng	1,12	1,00
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,3	0,1
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,4	0,2
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,4	0,1
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,3	-0,1

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 123.209.812 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 123.209.812 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

- Nhà nước: 90.124.015 cổ phần chiếm 73,146%.
- Cá nhân và các tổ chức khác: 33.085.797 cổ phần chiếm 26,854%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Công ty không có cổ phiếu quỹ

e) **Các chứng khoán khác:** Không

6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp :

Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp năm 2025 là 2.989.525 tấn CO₂

- Các sáng kiến giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

+ Chuyển đổi vỏ con lăn và tấm lót bàn nghiền máy nghiền xi măng số 1 từ vật liệu Sintercat thành vật liệu hàn phủ cứng bề mặt: hiệu quả của giải pháp đạt được là giảm tiêu hao điện năng 2,0 kWh/tấn xi măng sản xuất của máy nghiền 1

+ Giải pháp tiết kiệm điện cho quạt hút máy nghiền than 35.1-08: hiệu quả của giải pháp là công suất điện tiêu thụ giảm 350 Kw/h so với trước.

+ Tối ưu hóa phối liệu (giảm sử dụng các nguyên liệu hóa thạch) cho sản xuất Clinker: Sử dụng các nguyên liệu điều chỉnh như: xi khí hóa than, xi đuôi tuyển để thay thế nguyên liệu hóa thạch cho sản xuất Clinker

+ Giảm tỷ lệ Clinker trong sản xuất xi măng: Sử dụng tro xi nhiệt điện để giảm tỷ lệ Clinker trong sản xuất xi măng.

6.2. Quản lý nguồn năng lượng

a) *Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:*

STT	Nguyên vật liệu	Đvt	Khối lượng
I	Sản lượng clinker sản xuất tại nhà máy	Tấn	2.845.033,209
1	Đá vôi sử dụng	Tấn	3.606.554,022
2	Đất sét sử dụng	Tấn	889.675,553
3	Nguyên liệu điều chỉnh	Tấn	155.086,035
II	Sản lượng xi măng sản xuất tại nhà máy	Tấn	3.087.559,633
1	Clinker sử dụng	Tấn	2.272.090,951
2	Thạch cao	Tấn	169.042,331
3	Phụ gia sử dụng	Tấn	283.276,472
4	Tro bay	Tấn	93.141,400
5	Vỏ bao xi măng	Cái	29.573.239

b) *Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:* Không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) *Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.*

Stt	Nội dung	Đvt	Số lượng	Ghi chú
I	Nhiên liệu, năng lượng			
1	Điện năng	kWh	284.243.922	
2	Than cám:	Tấn	470.591,723	
3	Dầu R-DO, HN-DO	Lít	349.658,00	

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

- Tiết kiệm điện máy nghiền than 35.1-08 cho 1 năm: 2.425.500 kW
- Tiết kiệm điện máy nghiền xi măng số 1 cho 1 năm: 2.520.000 kW

c) Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

- Chuyển đổi vỏ con lăn và tấm lót bàn nghiền máy nghiền xi măng số 1 từ vật liệu Sintercat thành vật liệu hàn phủ cứng bề mặt: hiệu quả của giải pháp đạt được là giảm tiêu hao điện năng 2,0 kWh/tấn xi măng sản xuất của máy nghiền 1.

- Giải pháp tiết kiệm điện cho quạt hút máy nghiền than 35.1-08: hiệu quả của giải pháp là công suất điện tiêu thụ giảm 350 Kw/h so với trước.

6.4. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Stt	Nguồn nước	Đvt	Lượng nước sử dụng
1	Nước sinh hoạt	m3	109.531
2	Nước sản xuất	m3	398.594
	Tổng	m3	508.125

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không vi phạm

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không bị xử phạt

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Lao động:

- Tổng số lao động có mặt thời điểm 01/01/2025: 1.135 người. Trong đó: 05 người quản lý Công ty, 1.130 người lao động.

- Tổng số lao động có mặt đến thời điểm 31/12/2025: 1.128 người. Trong đó: 05 người quản lý Công ty, 1.123 người lao động

- Lao động tăng: 57 người

- Lao động giảm: 64 người

b) Tiền lương :

- Tiền lương bình quân năm 2025: 19,976 triệu đồng/người/tháng.

c) Chính sách lao động :

- Số tiền hỗ trợ chấm dứt hợp đồng theo Luật quy định 625,570 triệu;

- Thực hiện công tác phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng và thân nhân liệt sỹ tại 3 tỉnh Thanh Hóa, Quảng Trị, Quảng Nam (hiện tại đang phụng dưỡng 05 Mẹ VNAH và 05 TNLS); số tiền phụng dưỡng 104 triệu.

- Giải quyết chế độ ốm đau cho 144 lượt người, số ngày: 1.178, số tiền: 287.109.694 đồng; thai sản 30 lượt người, số ngày: 1.412, số tiền: 341.672.323.

- Phối hợp với bảo hiểm xã hội thị xã Bim Sơn thực hiện tốt việc trích nộp bảo hiểm xã hội theo quy định.

- Tham mưu với lãnh đạo Công ty ký Hợp đồng với Công ty cổ phần Bảo Minh Thanh Hóa về việc Bảo hiểm sức khỏe toàn diện năm 2025 cho toàn thể người lao động trong Công ty.

d) Công tác đào tạo:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

+ Số giờ đào tạo trung bình năm 2025: 67h/người

+ Số giờ đào tạo trung bình của quản lý cấp cao và trung: 533h/người

+ Số giờ đào tạo trung bình của công nhân kỹ thuật và lao động trực tiếp: 62h/người

+ Số giờ đào tạo trung bình của nhân viên, chuyên viên, kỹ sư và lao động gián tiếp: 88h/người

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ NLD đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

+ Hoàn thành lớp đào tạo sơ cấp nghề VH thiết bị sản xuất xi măng và Phân tích thí nghiệm cho 24 công nhân kỹ thuật nhằm chuyển đổi nghề và bổ sung lao động thiếu hụt cho các đơn vị.

+ Mở các lớp nội bộ nhằm kèm cặp, nâng cao tay nghề cho công nhân thuộc các nội dung: đào tạo vận hành hệ thống gia công tạo mẫu, phân tích Xray; đào tạo tuần tra, bảo dưỡng thiết bị lọc bụi, cửa đố.

+ Phối hợp với Trường TC nghề KT Xi măng triển khai lớp bồi dưỡng và thi nâng bậc cho 34 công nhân kỹ thuật.

+ Đã kịp thời tổ chức lớp ôn thi chứng chỉ đấu thầu cho 65 cán bộ, người lao động để hoạt động đấu thầu của Công ty không bị gián đoạn, đảm bảo pháp luật hiện hành.

+ Bên cạnh đó, Công ty đã cử nhiều lượt cán bộ, lao động tham gia các khóa chuyên môn, kỹ năng khác do Viện CNXM tổ chức không chỉ giúp lao động có thêm cơ hội tham gia học hỏi, củng cố kiến thức mà còn là cơ hội để giao lưu, học hỏi các đơn vị bạn trong Vicem. một số khóa học nổi bật như: Nghiệp vụ đấu thầu qua mạng, AI kế toán thông minh, minicon trong công tác kiểm tra chất lượng xi măng trên ứng dụng bê tông, tập huấn pháp luật về đấu thầu, bảo mật hệ thống kết nối vạn vật IOT và các thiết bị nhúng.....

+ Năm 2025, Công ty đã mở 9 lớp huấn luyện ATLD định kỳ cho các nhóm 1,2,3,4,5,6 cho 975 lao động trong công ty.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2025, bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty CP Xi măng Bim Sơn luôn quan tâm chú trọng và làm tốt công tác an sinh xã hội đối với cộng đồng địa phương, như: Ủng hộ quỹ Khuyến học khuyến tài Xứ Thanh, ủng hộ xây dựng đê Sông Sơn, ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng thiệt hại do thiên tai bão lũ; ủng hộ quỹ vì người

nghèo, hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin, hỗ trợ Hội hưu trí ...; ủng hộ xi măng xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đột nát, xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ trẻ em mồ côi khó khăn, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng và thân nhân liệt sỹ... với tổng số tiền hơn 2,346 tỷ đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Nguồn cung xi măng tiếp tục vượt xa so với nhu cầu (nguồn cung xi măng là 125 triệu tấn, trong khi nhu cầu xi măng trong nước chỉ khoảng 74,6 triệu tấn, tăng 12,1% so với năm 2024; xuất khẩu xi măng, clinker khoảng 37,4 triệu tấn, tăng 25,7% so với năm 2024. Dư thừa nguồn cung xi măng dẫn đến các Công ty sản xuất xi măng cạnh tranh ngày càng gay gắt, đặc biệt về giá bán.

Tình trạng khan hiếm và tăng giá mạnh của vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi) do siết chặt quản lý khai thác đã làm chậm tiến độ nhiều công trình. Ngoài ra, yếu tố thời tiết cực đoan (mưa bão lịch sử tại miền Trung trong 6 tháng cuối năm 2025) đã làm tê liệt hoạt động xây dựng trong nhiều thời điểm.

Xu hướng dịch chuyển nhu cầu từ xi măng bao sang xi măng rời ngày càng tăng. Bên cạnh đó, giá bán xi măng có xu hướng ngày càng giảm trong khi giá nguyên, nhiên liệu đầu vào cho sản xuất vẫn duy trì ở mức cao; giá bán lẻ điện bình quân tăng 4,8% từ ngày 10/5/2025 tác động làm tăng chi phí sản xuất, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

Xuất khẩu xi măng, clinker đã thuận lợi hơn khi được hưởng chính sách giảm thuế xuất khẩu từ 10% xuống 5% từ ngày 19/5/2025 theo Nghị định số 108/2025/NĐ-CP ngày 19/5/2025 của Chính phủ. Tuy nhiên, xuất khẩu vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn khi các quốc gia nhập khẩu gia tăng hoặc bổ sung biện pháp phòng vệ thương mại.

Đứng trước bối cảnh ngành xi măng còn gặp nhiều khó khăn thách thức, Công ty đã tập trung nghiên cứu, thực hiện các giải pháp đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới sáng tạo trong sản xuất (sử dụng nguyên, nhiên liệu thay thế) giúp tiết giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Cùng với đó, Công ty đã rà soát, thực hiện triệt để việc tiết giảm chi phí sản xuất (tiết giảm tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu; chi phí sửa chữa máy móc thiết bị; chi phí mua sắm thiết bị lẻ; tìm kiếm các nguồn vật tư, thiết bị đảm bảo yêu cầu kỹ thuật với giá cả hợp lý, cạnh tranh; tăng khối lượng công việc sửa chữa tự làm, giảm thuê ngoài....) nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2025	Kế hoạch Năm 2025	Thực hiện Năm 2024	So sánh với	
				KH 2025	Cùng kỳ
Kết quả tiêu thụ					
Xi măng	3.540.161	3.552.000	3.534.849	99,7%	100,2%

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2025	Kế hoạch Năm 2025	Thực hiện Năm 2024	So sánh với	
				KH 2025	Cùng kỳ
Clinker	511.222	610.000	260.075	83,8%	196,6%
<i>Kết quả sản xuất</i>					
Xi măng	3.304.960	3.292.000	3.242.464	100,4%	101,9%
Clinker	2.845.033	2.855.000	2.800.410	99,7%	101,6%

2. Tình hình tài chính

Mặc dù tình hình tài chính còn nhiều khó khăn nhưng trong năm Công ty đã đảm bảo cân đối nguồn vốn sản xuất kinh doanh và đầu tư. Công ty luôn tích cực theo dõi, đôn đốc thu hồi công nợ bán hàng, giảm dư nợ vay dài hạn ngân hàng.

Đàm phán giảm lãi suất vay vốn Ngân hàng góp phần hoàn thành mục tiêu kế hoạch lợi nhuận đã đề ra.

Đàm phán được điều kiện vay vốn tối ưu cho dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Công ty ưu tiên tập trung vào công tác đào tạo nội bộ, nâng cao tay nghề cho đội ngũ vận hành và thợ sửa chữa từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các đơn vị và bố trí lại lao động khi thiếu hụt.

Thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ. Thực hiện quy trình bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại và luân chuyển cán bộ đảm bảo quy trình, quy định và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện và ban hành 10 Quy định nội bộ gồm: Thỏa ước lao động tập thể; Bộ quy tắc ứng xử của Công ty; Quy định phân phối tiền lương năm 2025; Quy định hoạt động mạng lưới an toàn - vệ sinh viên; Quy chế tổ chức và hoạt động của thanh tra nhân dân; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quyết định về ủy quyền thanh toán không dùng tiền mặt; Quy chế quản lý tài chính; Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc; Quy chế Thi đua, Khen thưởng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2026, Công ty đặt ra các mục tiêu phấn đấu ở các lĩnh vực cụ thể như sau:

Clinker sản xuất:	2.918.000	Tấn
Tiêu thụ sản phẩm:	4.289.000	Tấn
Trong đó: Xi măng:	3.889.000	Tấn
Clinker:	400.000	Tấn
Doanh thu thuần:	3.956,3	Tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	76,45	Tỷ đồng

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- **Về sản xuất**

Trong năm 2025, Công ty đã xây dựng, lựa chọn phương án chạy lò hợp lý, hiệu quả nên không đưa clinker ra bãi, đồng thời chủ động dừng sửa chữa kết hợp giảm tồn kho clinker.

- **Về tiêu thụ**

Công ty đã linh hoạt trong việc xây dựng các chính sách bán hàng, thu thập thông tin và quản lý tốt thị trường. Luôn bám sát, tiếp cận các công trình trọng điểm để đẩy mạnh tiêu thụ xi măng; phát triển thêm hệ thống cửa hàng lớn, trạm trộn. Do đó hoàn thành tốt kế hoạch đề ra.

- **Về công tác tài chính, quản trị**

Trong năm, HĐQT cũng như Ban TGD đã tổ chức nhiều cuộc họp, đưa ra nhiều Nghị quyết HĐQT cũng như nhiều kết luận của Ban điều hành đảm bảo Công ty hoạt động ổn định.

Dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư luôn được đảm bảo; Công ty luôn tích cực đàm phán lãi suất với các ngân hàng để tiết giảm tối đa chi phí tài chính.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Năm 2025, Ban Tổng giám đốc điều hành đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn, bám sát kế hoạch của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và mang lại kết quả tích cực, Công ty đã có lãi, các chỉ tiêu chính sản xuất kinh doanh đều đạt và vượt so với kế hoạch.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo để thực hiện một số mục tiêu năm 2026 như sau:

Clinker sản xuất:	2.918.000	Tấn
Tiêu thụ sản phẩm:	4.289.000	Tấn
Trong đó: Xi măng:	3.889.000	Tấn
Clinker:	400.000	Tấn
Doanh thu thuần:	3.956,3	Tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	76,45	Tỷ đồng

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) **Thành viên và cơ cấu của HĐQT:** HĐQT Công ty có 6 thành viên trong đó có 02 thành viên là thành viên HĐQT độc lập

- **Ông Lê Hữu Hà**

Chức vụ : Chủ tịch HĐQT Công ty CP xi măng Bim Sơn

Sinh ngày: 05/01/1965

Địa chỉ thường trú: Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ vật liệu xây dựng

Đại diện phần vốn VICEM: 45.655.150 CP, tương đương 36,58% vốn điều lệ.

Chức danh quản lý tại Công ty khác:

- Phó Tổng giám đốc - Tổng công ty xi măng Việt Nam.

- Phụ trách HĐTV Công ty TNHH MTV Xi măng VICEM Hoàng Thạch

- **Ông Nguyễn Minh Đức**

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn

Sinh ngày: 12/3/1980

Địa chỉ thường trú: Phường Láng, Thành phố Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế đối ngoại, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Số cổ phần đại diện VICEM: 15.019.500 CP, chiếm 12,19% vốn điều lệ.

Chức danh quản lý tại Công ty khác:

- Phó Ban kiểm tra pháp chế - Tổng công ty xi măng Việt Nam

- Thành viên HĐQT Công ty CP VICEM Bao bì Bim Sơn.

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bao bì Hoàng Thạch.

- **Ông Nguyễn Trường Thư**

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Bim Sơn

Sinh ngày: 13/09/1975

Địa chỉ thường trú: Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ xây dựng.

Đại diện phần vốn VICEM: 15.019.500 CP tương đương 12,19% vốn điều lệ.

Chức danh quản lý tại Công ty khác:

- Trưởng phòng đầu tư xây dựng - Tổng Công ty Xi măng Việt Nam.

- **Ông Ngô Đức Việt**

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty CP Xi măng Bim Sơn

Sinh ngày: 24/10/1977

Địa chỉ thường trú: Phường Bim Sơn, Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh

Đại diện phần vốn VICEM: 0 CP

Chức danh quản lý tại Công ty khác:

- Phó Tổng Giám đốc - Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

• **Bà Lê Thị Khanh**

Chức vụ : Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty CP Xi măng Bim Sơn

Sinh ngày: 5/10/1974

Địa chỉ thường trú: Phường Phú Lý, Tỉnh Ninh Bình

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Tài chính Tín dụng, Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng.

Đại diện phần vốn VICEM: 0 CP

Chức danh quản lý tại Công ty khác:

- Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc - Công ty CP xi măng VICEM Bút Sơn.

• **Ông Lê Huy Quân**

Chức vụ: Thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bim Sơn

Sinh ngày: 01/10/1965

Địa chỉ thường trú: Phường Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 15.019.504 CP tương đương 12,19% vốn điều lệ.

Trong đó:

Đại diện phần vốn VICEM: 15.019.500 CP.

Cá nhân sở hữu: 4 CP.

Chức danh quản lý tại Công ty khác:

- Thành viên HĐQT Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xi măng Miền Trung (đến ngày 25/6/2025)

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp theo định kỳ để quyết định các vấn đề theo thẩm quyền:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Lê Hữu Hà	32	100%	
2	Nguyễn Minh Đức	32	100%	
3	Lê Huy Quân	32	100%	
4	Ngô Đức Việt	32	100%	
5	Lê Thị Khanh	32	100%	
6	Nguyễn Trường Thu	32	100%	

Các nghị quyết đã được thông qua:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	62/NQ-HĐQT	08/01/2025	V/v chủ trương ký hợp đồng gói thầu số 8: “Thẩm tra các bước thiết kế” với Công ty Tư vấn Đầu tư phát triển Xi măng	100%
2	63/NQ-HĐQT	08/01/2025	V/v chấp thuận ký hợp đồng mua bán clinker giữa Công ty với Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM	100%
3	64/NQ-HĐQT	08/01/2025	V/v chấp thuận ký kết hợp đồng mua vỏ bao xi măng giữa Công ty với Công ty Cổ phần VICEM Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng	100%
4	97/NQ-HĐQT	10/01/2025	V/v vay vốn đầu tư cho dự án tận dụng tận dụng nhiệt khí thải để phát điện	100%
5	227/NQ-HĐQT	20/01/2025	V/v chấp thuận ký Hợp đồng mua than cám giữa Công ty với Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM	100%
6	561/NQ-HĐQT	28/02/2025	V/v phiên họp thường kỳ quý I năm 2025	100%
7	562/NQ-HĐQT	28/02/2025	V/v quỹ tiền lương thực hiện năm 2024	100%
8	575/NQ-HĐQT	28/02/2025	V/v chấp thuận chủ trương về công tác cán bộ (CRC)	100%
9	634/NQ-HĐQT	07/03/2025	V/v chấp thuận ký hợp đồng mua bán Clinker giữa Công ty với Công ty CP VICEM Thạch Cao Xi măng	100%
10	718/NQ-HĐQT	13/03/2025	V/v chấp thuận bổ nhiệm lại cán bộ (CRC)	100%
11	719/NQ-HĐQT	13/03/2025	V/v chấp thuận chủ trương về công tác cán bộ (TP Tổ chức)	100%
12	830/NQ-HĐQT	25/03/2025	V/v chủ trương mua sắm thạch cao phục vụ sản xuất năm 2025	100%
13	866/NQ-HĐQT	27/03/2025	V/v về công tác cán bộ (TP Tổ chức)	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
14	870/NQ-HĐQT	27/03/2025	V/v chấp thuận kí hợp đồng mua vỏ bao xi măng giữa Công ty với Công ty Cổ phần VICEM Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng	100%
15	871/NQ-HĐQT	27/03/2025	V/v gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
16	985/NQ-HĐQT	04/04/2025	V/v chấp thuận ký hợp đồng mua thạch cao tự nhiên giữa Công ty với Công ty CP VICEM Thạch Cao Xi măng	100%
17	1126/NQ-HĐQT	18/04/2025	Về chủ trương mua sắm dịch vụ phi tư vấn, gói thầu: “Thuê khoan nổ, bốc xúc và vận chuyển đá vôi tại khu vực phía Tây Bắc (các bãi Cos 113, Cos 125, Cos 137 và các đỉnh núi giáp đỉnh E) mỏ đá vôi Yên Duyên về CT 22 năm 2025-2026”	100%
18	1129/NQ-HĐQT	18/04/2025	Vv ban hành hệ số chức danh công việc	100%
19	1133/NQ-HĐQT	18/04/2025	Về việc phiên họp thường kỳ quý II năm 2025	100%
20	1245/NQ-HĐQT	28/04/2025	V/v chấp thuận ký kết hợp đồng mua than cám giữa Công ty với Công ty CP Năng lượng và Môi trường VICEM	100%
21	1256/NQ-HĐQT	28/04/2025	V/v chấp thuận ký kết hợp đồng mua thạch cao giữa Công ty với Công ty CP VICEM Thạch Cao Xi măng	100%
22	1374/NQ-HĐQT	12/05/2025	V/v chủ trương mua sắm gạch chịu lửa phục vụ sửa chữa	100%
23	1471/NQ-HĐQT	19/05/2025	V/v chấp thuận việc gia hạn thời gian trả nợ với Tổng công ty Xi măng Việt Nam	100%
24	1809/NQ-HĐQT	25/05/2025	V/v chuẩn bị chương trình và tài liệu cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
25	1992/NQ-HĐQT	24/06/2025	V/v Kế hoạch SXKD và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			2025 của Công ty CP Xi măng Miền Trung	
26	2000/NQ-HĐQT	24/06/2025	V/v dự án Khu trung tâm điều hành VICEM Bim Sơn và Cơ sở nhà, đất không còn nhu cầu sử dụng	100%
27	2091/NQ-HĐQT	30/06/2025	V/v chấp thuận ký hợp đồng mua bán clinker giữa Công ty với Công ty TNHH MTV Xi măng VICEM Tam Điệp	100%
28	2102/NQ-HĐQT	01/07/2025	V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	100%
29	2272/NQ-HĐQT	16/07/2025	V/v phiên họp thường kỳ quý III năm 2025	100%
30	2281/NQ-HĐQT	16/07/2025	V/v thống nhất chủ trương về công tác cán bộ	100%
31	2432/NQ-HĐQT	28/07/2025	V/v thống nhất bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với cán bộ	100%
32	2443/NQ-HĐQT	29/07/2025	V/v chấp thuận ký kết hợp đồng mua bán than cám giữa Công ty với Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM	100%
33	2767/NQ-HĐQT	21/08/2025	V/v thông qua Định mức kinh tế kỹ thuật (KTKT) Công ty CP Xi măng Bim Sơn	100%
34	2807/NQ-HĐQT	25/08/2025	Về chủ trương mua sắm dịch vụ phi tư vấn, gói thầu: “Thuê khoan nổ, bốc xúc và vận chuyển đá vôi tại khu vực phía Đông Nam (bãi B và bãi D) mỏ đá vôi Yên Duyên về CT 22 năm 2025-2026”	100%
35	3046/NQ-HĐQT	17/09/2025	V/v chấp thuận ký kết hợp đồng mua than cám giữa Công ty với Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM	100%
36	3047/NQ-HĐQT	17/09/2025	V/v chấp thuận ký kết hợp đồng mua thạch cao giữa Công ty với Công ty Cổ phần VICEM Thạch cao Xi măng	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
37	3224/NQ-HĐQT	03/10/2025	V/v phiên họp thường kỳ quý IV năm 2025	100%
38	3320/NQ-HĐQT	10/10/2025	V/v tình hình hoạt động và giải pháp hỗ trợ Công ty CP Xi măng Miền Trung	100%
39	3321/NQ-HĐQT	10/10/2025	V/v phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2024 đối với Người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty CP Xi măng Miền Trung	100%
40	3658/NQ-HĐQT	07/11/2025	V/v chấp thuận gia hạn thời gian trả nợ với Tổng công ty Xi măng Việt Nam	100%
41	3681/NQ-HĐQT	10/11/2025	V/v thống nhất chủ trương bổ nhiệm chức danh Quản đốc Xưởng Clinker và thống nhất giao phụ trách Xưởng Bột liệu	100%
42	3682/NQ-HĐQT	10/11/2025	V/v thống nhất bổ nhiệm cán bộ	100%
43	3691/NQ-HĐQT	11/11/2025	V/v ban hành Quy chế Quản lý Tài chính	100%
44	3862/NQ-HĐQT	25/11/2025	V/v thống nhất bổ nhiệm chức danh Quản đốc Xưởng Clinker	100%
45	4083/NQ-HĐQT	09/12/2025	V/v công tác cán bộ	100%
46	4087/NQ-HĐQT	10/12/2025	V/v ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của Công ty	100%
47	4123/NQ-HĐQT	12/12/2025	V/v phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026 tại Công ty	100%
48	4201/NQ-HĐQT	16/12/2025	V/v thống nhất bổ nhiệm lại đối với cán bộ	100%
49	4400/NQ-HĐQT	26/12/2025	V/v chấp thuận ký hợp đồng mua bán xi măng giữa Công ty với Công ty Cổ phần VICEM Thạch Cao Xi măng	100%
50	4401/NQ-HĐQT	26/12/2025	V/v chấp thuận ký hợp đồng mua bán xi măng giữa Công ty với Công ty Cổ phần VICEM VLXD Đà Nẵng	100%
51	4402/NQ-HĐQT	26/12/2025	V/v chấp thuận ký hợp đồng gia công giữa Công ty với Công ty Cổ phần Xi măng Miền Trung (CRC)	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
52	4403/NQ-HĐQT	26/12/2025	V/v chấp thuận ký hợp đồng gia công giữa Công ty với Công ty TNHH MTV Xi măng VICEM Tam Điệp	100%
53	4436/NQ-HĐQT	26/12/2025	V/v phê duyệt danh sách đưa ra, bổ sung quy hoạch cán bộ cấp trường đơn vị thuộc Công ty	100%
54	4521/QĐ-HĐQT	30/12/2025	V/v xếp loại chất lượng Người quản lý Công ty năm 2024	100%
55	4597/NQ-HĐQT	31/12/2025	V/v chủ trương mua sắm một số nguyên, nhiên vật liệu phục vụ sản xuất năm 2026	100%

c) Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không

2. Ban kiểm soát

a) Thành phần Ban kiểm soát:

- **Bà Phạm Thị Thúy**

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Bim Sơn

Sinh ngày: 12/1/1991

Địa chỉ thường trú: Phường Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng.

- **Ông Tạ Hữu Hiền**

Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Bim Sơn

Sinh ngày: 25/09/1988

Địa chỉ thường trú: Phường Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.

- **Ông Lê Trọng Thành**

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Bim Sơn

Sinh ngày: 25/09/1974

Địa chỉ thường trú: Phường Láng, Thành phố Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Các buổi họp của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Thị Thúy	04	100%	100%	
2	Tạ Hữu Hiến	04	100%	100%	
3	Lê Trọng Thành	04	100%	100%	

Thực hiện chương trình công tác năm 2025, Ban Kiểm soát đã triển khai hoạt động như sau:

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung trong quá trình soạn thảo và thực hiện các quy chế, nghị quyết của HĐQT và quy định của Công ty.

- Thường xuyên trao đổi, đánh giá kiểm điểm công việc thực hiện qua các buổi họp và thông qua hệ thống thông tin của Công ty.

- Giám sát, tham gia việc triển khai kế hoạch SXKD của Công ty.

- Giám sát, kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, tình hình thực hiện các dự án ĐTXD.

- Thẩm tra Báo cáo tài chính theo định kỳ hằng quý, 6 tháng và kết thúc năm tài chính.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách với người lao động; việc thực hiện các nội quy, quy chế của công ty.

- Giám sát hoạt động bán hàng và công nợ phải thu.

- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập về việc soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kết thúc năm tài chính của Công ty.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty được chi trả trong năm 2025 như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000	96.000.000
2	Thành viên HĐQT	6.000.000	360.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	6.000.000	72.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị - Thư ký Công ty	4.000.000	144.000.000
Tổng cộng			672.000.000

Ghi chú:

- Tiền lương của Tổng giám đốc, Người phụ trách Kiểm toán nội bộ và người quản lý khác năm 2025: Thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty.

b) *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:* Không

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ, người liên quan:*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số Nghị quyết của HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Xi Măng Việt Nam		HĐ tư vấn, lãi vay; Giá trị: 22.919.936.722	VND
2	Công ty Cổ phần VICEM Thạch cao Xi măng	714 NQ-HĐQT ngày 26/03/2024	HĐ mua thạch cao; Giá trị chưa VAT: 24.853.560.346	VND
3	Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM	2929/NQ-HĐQT ngày 15/10/2024	HĐ mua than cám; Giá trị chưa VAT: 14.604.146.200	VND
4	Công ty CP Vicem Thạch Cao Xi măng	3580/NQ-HĐQT ngày 11/12/2024	Hợp đồng mua bán xi măng; Giá trị chưa VAT: 25.687.163.036	VND
5	Công ty CP Vicem VLXD Đà Nẵng	3580/NQ-HĐQT ngày 11/12/2024	Hợp đồng mua bán xi măng Giá trị chưa VAT: 656.657.398	VND
6	Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp	3581/NQ-HĐQT ngày 11/12/2024	Hợp đồng gia công xi măng Giá trị chưa VAT: 182.095.032.710	VND
7	Công ty Cổ phần Xi măng Miền Trung	3582/NQ-HĐQT ngày 11/12/2024	Hợp đồng gia công xi măng, Giá trị chưa VAT: 15.876.791.884	VND

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số Nghị quyết của HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
8	Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM	63/NQ-HĐQT ngày 08/01/2025	HĐ mua bán clinker, Giá trị chưa VAT: 30.187.057.508	VND
9	Công ty CP VICEM VLXD Đà Nẵng	64/NQ-HĐQT ngày 08/01/2025	HĐ mua bán vỏ bao Giá trị chưa VAT: 622.284.000	VND
10	Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM	227/NQ-HĐQT ngày 20/01/2025	HĐ mua than cám; Giá trị chưa VAT: 51.689.852.500	VND
11	Công ty Cổ phần VICEM Thạch cao Xi măng	634/NQ-HĐQT ngày 07/03/2025	HĐ mua bán clinker, Giá trị chưa VAT: 4.476.964.200	VND
12	Công ty CP VICEM VLXD Đà Nẵng	870/NQ-HĐQT ngày 27/03/2025	HĐ mua vỏ bao; Giá trị chưa VAT: 4.047.269.200	VND
13	Công ty CP Vicem Thạch cao xi măng	985/NQ-HĐQT ngày 04/04/2025	HĐ mua bán thạch cao, Giá trị chưa VAT: 20.863.186.260	VND
14	Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM	1245/NQ-HĐQT ngày 28/04/2025	HĐ mua than cám Giá trị chưa VAT: 78.161.167.090	VND
15	Công ty Cổ phần VICEM Thạch cao Xi măng	1256/NQ-HĐQT ngày 28/04/2025	HĐ mua bán thạch cao tự nhiên Giá trị chưa VAT: 42.528.671.914	VND
16	Công ty Cổ phần VICEM Thạch cao Xi măng	1256/NQ-HĐQT ngày 28/04/2025	HĐ mua bán thạch cao nhân tạo Giá trị chưa VAT: 22.451.725.200	VND
17	Công ty TNHH MTV Xi măng VICEM Tam Điệp	2091/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	HĐ mua bán clinker, Giá trị chưa VAT: 22.335.753.199	VND
18	Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM	2443/NQ-HĐQT ngày 29/07/2025	HĐ mua than cám nhiệt trị ≥ 5.600 cal/g; Giá trị chưa VAT: 18.018.162.250	VND
19	Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM	3046/NQ-HĐQT ngày 17/09/2025	HĐ mua than cám; Giá trị chưa VAT: 82.123.708.900	VND
20	Công ty CP Vicem Thạch cao xi măng	3047/NQ-HĐQT ngày 17/09/2025	HĐ mua bán thạch cao , Giá trị chưa VAT: 4.831.673.175	VND

